

SẮC-LỆNH số 142 ngày 30 tháng 7 năm 1946 tu-chính
điều thứ 2, sắc-lệnh số 75 ngày 17 tháng 12 năm 1945 về
việc trung-tập công-chức.

Chủ-tịch Chính-phủ Việt-Nam Dân-chủ Cộng-hòa,

Chiếu theo sắc-lệnh số 75 ngày 17 tháng 12 năm 1945 về
việc trung-tập công-chức;

Chiếu đề-nghị của Bộ-trưởng bộ Nội-vụ;

Sau khi hội-đồng Chính-phủ đã thỏa thuận,

BA SẮC-LỆNH :

Điều thứ nhất. — Điều thứ 2 của sắc-lệnh số 75 ngày
17 tháng 12 năm 1945 kể trên nay tu-chính như sau này :
« Điều thứ 2 (mới). — Một viên chức tòng-sự tại một
công-sở nào không tuân theo sắc-lệnh này sẽ bị trừng
phạt như sau đây :

1. — Về phương-diện chuyên-nghiep.

a; nếu là công-chức tạm thời (công nhật, làm việc có
hợp-đồng...): sẽ bị thải hồi vì kỷ-luật.

b; nếu là công-chức chính-ngạch: sẽ phải đưa ra hội-
đồng kỷ-luật, để trừng phạt theo những cách định trong
quy-tắc chung. Tuy nhiên, nếu có công-lệnh mà chính
công-chức phạm lỗi kỷ nhận, đòi đền sớ để hỏi mà công
chức phạm lỗi không chịu đền, tỏ rằng không tuân lệnh
trên, thì công-chức đó có thể bị cách-chức ngay mà không
cần đưa ra hội-đồng kỷ-luật xét.

Việc trừng phạt về phương-diện chuyên-nghiep sẽ do
quyết-định của cấp có quyền tuyên-bỏ công-chức phạm
lỗi (Bộ-trưởng hay Chủ-tịch U.B.H.C. kỳ).

2. — Về phương-diện pháp-luật.

Ngoài sự trừng phạt về phương-diện chuyên-nghiep
nói trên, công-chức tự tiện bỏ việc có thể bị truy-tố
trước tòa-án để trừng phạt theo điều 12 của sắc-lệnh số
68 ngày 30 tháng 11 năm 1945.

Việc truy-tố trước tòa-án sẽ do quyết-định của cấp có
quyền tuyên-bỏ công-chức phạm lỗi (Bộ-trưởng hay
Chủ-tịch U.B.H.C. kỳ) sau khi thỏa hiệp cùng Bộ-trưởng
bộ Nội-vụ.

Điều thứ 2. — Bộ-trưởng các bộ và Chủ-tịch U.B.H.C.
Bắc, Trung, Nam-kỳ phụ-trách thi hành sắc-lệnh này.

Hà-nội, ngày 30 tháng 7 năm 1946

Thay mặt Chủ-tịch Chính-phủ:

Bộ-trưởng bộ Nội-vụ,

HUỶNH-THỨC-KHÁNG

Phó thư:

Bộ-trưởng bộ Nội-vụ,

HUỶNH-THỨC-KHÁNG

NGHỊ-QUYẾT CỦA HỘI-ĐỒNG CHÍNH-PHỦ

Hội-đồng Chính-phủ họp ngày 5 tháng 4 năm 1946
quyết-nghị:

Ông Nguyễn-văn-Chân do ông Chu-bá-Phượng, Bộ-
trưởng bộ Quốc-dân Kinh-tế giới-thiệu, được cử làm
Thư-trưởng bộ ấy.

BỘ NỘI-VỤ và TƯ-PHÁP

Hà-nội, ngày 10 tháng 7 năm 1946

THÔNG-TU số 22 NV/PC

Bộ-trưởng bộ Nội-vụ và Bộ-trưởng bộ Tư-pháp gửi
các ông Chủ-tịch Ủy-ban Hành-chính Bắc, Trung, Nam-kỳ,
Chương-ly tòa Thượng-thẩm Hà-nội, Huế, Sài-gòn.

Sắc-lệnh số 77 ngày 29 tháng 5 năm 1946 nói về việc
thiết quân-luật và lệnh giới-nghiêm: hai phương-pháp
này có nhiều tính cách khác nhau, nên cần phải giải thích
cho rõ ràng để việc áp dụng đạo sắc-lệnh kể trên khỏi
sai lạc.

Thiết quân-luật và lệnh giới-nghiêm đều là những
phương-pháp bất thường chỉ áp dụng trong những
trường-hợp đặc-biệt.

Nhưng thiết quân-luật có tính cách quan-hệ hơn lệnh
giới-nghiêm.

Phương-pháp này chỉ mang dùng khi nào sự an-toàn
của quốc-gia có thể bị đe dọa vì một cuộc ngoại-xâm hay
một cuộc nội loạn to.

Còn lệnh giới-nghiêm là một phương-pháp để duy-trì
trật-tự, ở các phố xá trong một địa-phương khi nào những
việc như trộm-cướp, thủy-lạo, hỏa-tai xảy ra.

Vì mục-đích khác nhau, nên thủ tục thi hành và hiệu
lực của hai phương-pháp đó khác nhau.

A) Thiết quân-luật.

I. — Chỉ riêng có Chủ-tịch Chính-phủ Dân-chủ Cộng-
hòa mới có quyền ký sắc-lệnh thiết quân-luật. Sắc-lệnh
này phải kể rõ ràng:

1 — những nơi (tỉnh, phủ, huyện, châu, thành-phố
thị-xã) thiết quân-luật;

2 — thời hạn thiết quân-luật giải bao nhiêu.

II. — Ở nơi nào thiết quân-luật thì cơ-quan hành
chính phải lập tức giao hết quyền-hành cho cơ-quan quân-
sự. Tất cả những việc phạm pháp về khinh tội hay trọng
tội sẽ giao tòa-án quân-sự xử. Tòa-án chuyên-môn có
quyền xử những việc hộ và những việc phạm pháp về vi-
cảnh. Còn đối với việc phạm pháp về khinh tội hay trọng tội
mà tòa-án quân-sự không đòi truy tố và xử lý thì tòa-án
chuyên-môn cứ việc điều tra và xử như thường. Nói tóm
lại, tòa-án quân-sự bắt cứ lúc nào muốn xét và xử một
việc phạm-pháp nào thì tòa-án chuyên-môn phải giao hồ-sơ
ngay. Nếu tòa-án quân-sự không đòi hỏi gì thì ông Biện-
lý cứ theo lệ thường cho điều-tra và truy-tố tất cả các
việc phạm-pháp.

Sở dĩ có sự giao phó quyền cai-trị và quyền xử-án
khinh tội và trọng tội cho các nhà chức-trách về quân-đội
này là vì muốn trừ khử ngoại-xâm hay tiêu-diệt nội-loạn
cho dễ dàng. Những nhà chức-trách quân-sự nào có
quyền điều khiển bộ máy cai-trị sẽ do bộ Nội-vụ và bộ
Quốc-phòng ra nghị-định chung để định rõ ràng sự cộng-
tác giữa hai cơ-quan trong thời kỳ thiết quân-luật.

III. — Cũng vì lẽ vừa kể trên, các nhà chức-trách về quân-đội còn được quyền hạn chế quyền công-dân như:

- a) bắt cứ nhật dạ khám xét nhà công chúng. Những cấp chỉ-huy nào có quyền ra lệnh khám xét sẽ do ông Bộ-trưởng bộ Quốc-phòng chỉ định,
- b) trực xuất những thành-tích bắt hảo,
- c) bắt các tư-gia phải nộp súng đạn tịch thu những súng đạn của tư-gia không tuân lệnh nộp,
- d) ngăn cấm các cuộc hội-hop, biểu-tình, báo-chí có tính cách nguy-hiểm cho sự an-toàn chung.

B) Lệnh giới-nghiêm.

1) Vì chỉ có tính cách địa-phương nên Chủ-tịch Ủy-ban hành chính phủ, huyện, châu, thành-phố, thị-xã hoặc xã được quyền ra lệnh giới-nghiêm. Lệnh này phải viết vào giấy, chỉ rõ lệnh giới-nghiêm sẽ thi hành ở những nơi nào, thời hạn là bao nhiêu giờ vì thời hạn lệnh giới-nghiêm giải nhất là 24 giờ. Giấy này phải mang yết-thị ở các công sở và Ủy-ban hành-chính phải dùng đủ cách để báo-cáo cho dân chúng biết.

II. — Lệnh giới-nghiêm chỉ có hiệu-lực ở ngoài đường phố thôi. Sự đi lại ở ngoài phố và ở các nơi công-cộng (rap hát, chớp-bóng, cao-lâu) có thể bị hạn chế, còn trong nhà các tư-gia không hạn chế một tí nào cả.

Hết thời hạn định trong giấy yết-thị, thì lệnh giới-nghiêm sẽ hết hiệu-lực. Nếu Ủy-ban hành-chính xét cần phải gia thêm hạn thì mỗi lần gia thêm một hạn là 24 giờ phải ký một lệnh khác và phải cho yết-thị cùng loan báo cho công chúng biết lại.

III. — Quyền công-dân không bị hạn-chê: thí dụ muốn khám nhà bắt người phải có lệnh viết của thẩm-phán-viên.

IV. — Cơ-quan hành-chính và tòa-án chuyên-môn không có sự thay đổi gì.

Thay mặt Bộ-trưởng
bộ Nội-vụ:

Đại-lý Thứ-tướng

CỦ-HUY-CẬN

Thay mặt Bộ-trưởng
bộ Tư-pháp:

Thứ-trưởng,

NGUYỄN-VĂN-HƯƠNG

BỘ TƯ-PHÁP

Hà-nội, ngày 1 tháng 8 năm 1946

THÔNG-TƯ số 95 P/4

Bộ-trưởng bộ Tư-pháp kính gửi các ông Chánh-nhất và Chương-lý các tòa Thượng-thẩm Hà-nội, Huế,

(Để thông-tư các ông Chánh-án, Dự-thẩm, Biện-lý và các nhân-viên các tòa-án).

Trong việc thi hành pháp-luật, các thẩm-phán phải lấy sự liêm-chính làm đầu. Vì vậy, Bản-bộ cần phải bài trừ triệt để nạn hồi-lộ, mỗi nguy hại rất lớn trong công-cuộc kiến-thiết nền độc-lập nước nhà. Muốn đạt được mục-đích này, Bản-bộ yêu cầu các ông cùng các nhân-viên tòa-án phải tuân theo những chỉ-thị sau đây:

1. — Tại tòa-án, trong các bàn giấy, cần niêm-yết một vài khẩu hiệu cho dân sự biết:

a) Khi họ có việc đến tòa-án, họ xử dụng một quyền của dân. Bỏn-phận một thẩm-phán là bỏn-phận một người công-chức thường, chứ không « ban ân tác huệ »,

Dân phải tôn trọng tòa-án nhưng không sợ sệt.

b) Ngăn cấm nạn hồi-lộ, ngăn cấm những hành-động của bọn « chạy việc » đơm đó, xui nguyên dục bị để làm kẻ sinh-nhai.

c) Trừng phạt rất nặng những công-chức nhận tiền hay đồ vật hồi-lộ và những người đã đưa tiền hay đồ vật để hồi-lộ.

2. — Ngoài việc tiếp dân sự liên can đến công việc tư-pháp (như hồi cung, đối chất) nhân-viên tư-pháp không được tiếp khách trong bàn giấy, nói chuyện với đương-sự hoặc thân nhân đương-sự ở công đường hay các lối đi để chạy việc cho họ.

3. — Nên cho chỉ-thị rằng: trong những hồi-lộ mà phạm là bất cứ công-chức một sở nào, các ông Chương-lý và Biện-lý phải buộc tội gắt gao và yêu cầu một hình phạt nặng nề để làm gương mẫu.

4. — Tuyệt đối cấm các thẩm-phán và các nhân-viên các tòa-án không được nhận tiền, đồ vật tặng biếu của các đương-sự hay của thân-nhân những người ấy.

5. — Những người nô-bộc, thân-thuộc, thế-thiếp các nhân-viên kể trên cũng tuyệt đối không được nhận tiền hoặc đồ vật tặng biếu của những người đương-sự hay của thân-nhân những người ấy.

Các ông Chánh-nhất và Chương-lý đối với các thẩm-phán đệ-nhi-cấp, và nhân-viên tòa thượng-thẩm, các ông Chánh-án và Biện-lý đối với thẩm-phán sơ-cấp và nhân-viên tòa-án tỉnh, các ông thẩm-phán sơ-cấp đối với nhân-viên thuộc quyền mình (lục-sự, thư-ký...) phải kiểm-soát ráo riết sự liêm-chính của họ, và nếu có chuyện hồi-lộ xảy ra, thì những nhân-viên phụ-trách kiểm-soát nếu xét thấy rằng các nhân-viên này đã biết các việc phạm pháp đó mà không chịu đem ra truy tố, hay trình với cấp trên, sẽ cũng có thể bị trừng phạt về phương-diện kỷ-luật như kẻ phạm tội.

VŨ-ĐÌNH-HÒE

BỘ TÀI-CHÍNH

Bộ-trưởng bộ Tài-chính,

Chiếu theo nghị-định số 210-TC ngày 15 tháng 2 năm 1946 tổ-chức nha Thuế-trực-thu Việt-Nam;

Chiếu theo nghị-định số 193-TC ngày 5 tháng 2 năm 1946 đặt ra thuế đặc-biệt xe-hơi vận-tải;

Chiếu theo đề-nghị của Giám-độc nha Thuế-trực-thu Việt-Nam,

NGHỊ-ĐỊNH:

Điều thứ nhất. — Trong một hạn là 3 tháng bắt đầu từ ngày 1 tháng tám năm 1946, các xe-hơi vận-tải (chê khách hay chở hàng-hóa) đã được sở Công-chính cấp